

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-PT

Ngày: 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Chu Thái Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Quỳnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLPT-HS ngày 16/10/2024, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định.

***Bị cáo bị kháng cáo:** Đặng Đức T - Sinh ngày 06/10/2004; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Xóm D - xã X - huyện X - Nam Định;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Đặng Xuân H, sinh năm 1978; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến ngày 19/8/2024)

***Bị hại:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949 (Đã chết)

***Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

1. Anh Đặng Xuân T1, sinh năm 1979,

Nơi thường trú: Phò B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2. Anh Đặng Xuân B1, sinh năm 1980,

Nơi thường trú: Số B Gamuda 3.8/3 Gamda, Y, quận H, thành phố Hà Nội.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đặng Xuân B1:** Luật sư Đặng Văn C và Luật sư Hoàng Thị Hương G – Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đức T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 18h40' ngày 05/4/2024, Đặng Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18F1 – 452.79, dung tích xi lanh 109 cm³, đi từ tổ C - thị trấn X - huyện X, đến xóm D - xã X. Đến khoảng 18h45' cùng ngày, T đi đến tỉnh lộ 489 thuộc địa phận phố B - xã X - huyện X, thời điểm này trời đang mưa. Cùng lúc đó, tại lòng đường phía trước xe T có bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1949, trú tại: Phố B, xã X) ôm một bó cành hoa giấy đang đi bộ sang đường, hướng từ bên phải sang bên trái theo hướng đi của T, bà B đã đi đến gần giữa đường. Nhưng do không chú ý quan sát, không chấp hành quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên nên phần đầu xe mô tô do T điều khiển xô vào bà Nguyễn Thị B, làm bà B và T cùng ngã ra đường, xe mô tô đổ rê về phía trước khoảng 20 mét.

Bà Nguyễn Thị B tử vong trên đường đi cấp cứu. Kết luận giám định xác định nguyên nhân nạn nhân Nguyễn Thị B chết là do đa chấn thương, cơ chế do va đập và chà sát.

Đặng Đức T bị thương, điều trị tại Trung tâm y tế huyện X, đến ngày 12/4/2024 xuất viện. Xe mô tô BKS 18F1- 452.79 bị hư hỏng.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu khám nghiệm tử thi và thu giữ dữ liệu điện tử từ camera gần hiện trường để giám định.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 10-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Đức Trọng phạm T2 “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS

Xử phạt bị cáo Đặng Đức T 18 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 10/6/2024 đến 19/8/2024)

Giao bị cáo Đặng Đức T cho UBND xã X - huyện X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng.

+ Ngày 13-9-2024, ông Đặng Xuân B1, là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm xử tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời giải quyết về bồi thường dân sự cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, vì lý do quá trình điều tra đã xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo sau khi xảy ra vụ tai nạn là 1,25mmol/L, nhưng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ nồng độ cồn trong máu của bị cáo là do uống rượu bia hay do nguyên nhân khác? Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là chưa phù hợp các quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xác minh nguyên nhân bị cáo có nồng độ cồn trong máu, để làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đề nghị giải quyết tại phiên tòa phúc thẩm mà gia đình bị hại sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

+ Bị cáo Đặng Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội, xác định đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo trình bày khoảng 18h20’ bị cáo có uống siro dâu tại nơi làm việc (phòng khám N), sau đó bị cáo đi xe máy về nhà, đến đoạn đường tỉnh lộ 489 thuộc địa phận phố B, đã xô vào bị hại làm cho cả bị hại và bị cáo đều bị ngã ra đường, bị cáo được đưa vào viện cấp cứu, tại đây có lấy máu của bị cáo để xét nghiệm nồng độ cồn, bị cáo xác định trong máu của bị cáo có nồng độ cồn là do bị cáo uống siro dâu trước đó. Bị cáo trình bày tại cơ quan điều tra đã khai ăn hoa quả nên có nồng độ cồn trong máu, nay khai là uống siro dâu vì siro dâu cũng là hoa quả.

+ Đại diện VKSND tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Đình Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu điều tra bổ sung, thấy định lượng Ethanol trong máu của Đặng Đức T là 1,25mmol/L là Trị số bình thường, đó là lượng Ethanol nội sinh tự nhiên trong cơ thể do quá trình chuyển hoá nguyên nhân

do ăn uống, không có căn cứ xác định do uống rượu bia. Vì vậy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp lý.

Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người già.

Bị cáo có trao đổi với gia đình về việc bồi thường cho gia đình bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi đại diện VKSND trình bày kết luận về việc giải quyết vụ án, trong phần tranh luận đối đáp:

+ Bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

+ Đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng 10 (mười) triệu đồng gia đình bị cáo mang đến phúng viếng không phải là tiền bồi thường, và gia đình bị hại đã trả lại cho gia đình bị cáo.

Bố mẹ bị cáo tự nguyện nộp tiền vào Cơ quan Thi hành án để bồi thường, chứ không phải do tác động của bị cáo nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đại diện hợp pháp của bị hại không nhất trí với tài liệu điều tra bổ sung nên vẫn đề nghị huỷ án sơ thẩm để điều tra bổ sung thêm.

+ Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Cấp sơ thẩm đã xác định trong máu của bị cáo có nồng độ cồn nhưng không kết luận rõ nồng độ cồn là nguyên nhân do đâu? Bị cáo không tác động gia đình bồi thường nên không thể cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội đối với bị hại khi bị hại trên 70 tuổi, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội đối với người già”.

Sau khi có các tài liệu điều tra bổ sung, Luật sư cho rằng: Tài liệu điều tra bổ sung không khẳng định bị cáo không sử dụng rượu bia, vì vậy vẫn chưa có cơ sở pháp lý khẳng định lượng Ethanol trong máu của bị cáo Đặng Đức T nguyên nhân không phải do bị cáo sử dụng rượu bia. Bị cáo không tác động gia đình bồi thường nên vẫn không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy Luật sư vẫn đề nghị Hội đồng xét xử huỷ án sơ thẩm để điều tra bổ sung làm rõ nguyên nhân lượng Ethanol trong máu của bị cáo là do đâu?

Còn nếu Hội đồng xét xử không huỷ án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, xử tăng hình phạt – phạt tù giam và không cho bị cáo Đặng Đình T3 được hưởng án treo.

+ Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đặng Đức T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, khoảng 18h40' ngày 05/4/2024, Đặng Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS18F1-452.79 đi từ tổ 3 - thị trấn X đến xóm D - xã X. Khi T đi đến tỉnh lộ 489 thuộc địa phận phố B - xã X, thời điểm này trời đang mưa, tại lòng đường phía trước xe T có bà Nguyễn Thị B đang đi bộ sang đường, hướng từ bên phải sang bên trái theo hướng đi của T, bà B đã đi đến gần giữa đường; Do không chú ý quan sát, không chấp hành đúng quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, nên phần đầu xe mô tô do T điều khiển xô vào bà Nguyễn Thị B, làm bà B và T cùng ngã ra đường, hậu quả bà Nguyễn Thị B tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của Đặng Đức T đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội.

Kết quả xét nghiệm hoá sinh máu hồi 20h20' ngày 05-4-2024 về định lượng Ethanol trong máu của Đặng Đức T là 1,25mmol/L.

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 16-01-2025, HĐXX phúc thẩm đã ra quyết định hoãn phiên toà, đề nghị VKSND tỉnh Nam Định có văn bản yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập tài liệu xác minh làm rõ định lượng Ethanol trong máu của Đặng Đức T là 1,25mmol/L nguyên nhân là do đâu?

Công văn số 256/CV-VKS-P7 ngày 20-01-2025 của VKSND tỉnh Nam Định đề nghị VKSND huyện Xuân Trường điều tra thu thập chứng cứ, tài liệu để làm rõ định lượng Ethanol trong máu của bị cáo Đặng Đình T3 trước, trong và sau khi gây tai nạn vào ngày 05-4-2024 là do đâu.

Thực hiện yêu cầu của VKSND tỉnh Nam Định, VKSND huyện Xuân Trường đã có công văn số 40/YC-VKSXT ngày 03-02-2025 yêu cầu Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện X điều tra, thu thập chứng cứ, tài liệu để làm rõ định lượng Ethanol trong máu của bị cáo Đặng Đình T3 trước, trong và sau khi gây tai nạn vào ngày 05-4-2024 là do đâu.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện X đã có công văn đề nghị Sở y tế tỉnh Nam Định, Trung tâm y tế huyện X cung cấp thông tin về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo Đặng Đình T3.

Công văn số 308/SYT-NVY ngày 14-02-2025 của Sở Y tế tỉnh N phúc đáp yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện X, có nội dung “Sở Y tế tỉnh N chưa tìm thấy các tài liệu hướng dẫn để có đủ căn cứ trả lời các nội dung theo đề nghị của quý cơ quan”.

Công văn số 24/TTYT ngày 10-02-2025 của Trung tâm y tế huyện X phúc đáp yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện X, và tại biên bản làm việc vào hồi 14h20’ ngày 20-02-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện X và Trung tâm y tế huyện X, đã có quan điểm: định lượng Ethanol $1,25\text{mmol/L} < 10.9\text{ mmol/L}$ là Trị số bình thường, do quá trình chuyển hoá của cơ thể; đó là lượng Ethanol nội sinh tự nhiên trong cơ thể do quá trình chuyển hoá nguyên nhân do ăn uống, cũng có thể do nguyên nhân khác nên không đủ cơ sở kết luận một nguyên nhân cụ thể nào.

Quá trình điều tra, bị cáo T3 đều khai trước khi xảy ra vụ tai nạn thì bị cáo có uống siro hoa quả tại nơi làm việc;

Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện lượng Ethanol trong máu của bị cáo T3 là do uống rượu-bia mà có;

Vì vậy căn cứ tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã xác minh thu thập, thì xác định định lượng Ethanol trong máu của Đặng Đức T $1,25\text{mmol/L}$ là Trị số bình thường, đó là lượng Ethanol nội sinh tự nhiên trong cơ thể do quá trình chuyển hoá do ăn uống, không có căn cứ pháp lý xác định nguyên nhân là do bị cáo đã uống rượu bia.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập, thấy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Đức T theo khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp lý.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng - do lỗi vô ý, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tiền vào Cơ quan thi hành án nhằm bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại (tuy nhiên do gia đình bị hại chưa đưa ra yêu cầu bồi thường nên không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; như vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đối chiếu với các quy định của pháp luật và Nghị quyết

số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ pháp lý, phù hợp các quy định của pháp luật.

Do gia đình bị cáo tự nguyện nộp tiền vào cơ quan Thi hành án để bồi thường cho gia đình bị hại, thời điểm đó bị cáo đang bị tạm giam nên bị cáo không có trao đổi tác động (*theo lời khai của bị cáo và gia đình bị cáo tại phiên toà phúc thẩm ngày 16-01-2025*), vì vậy Hội đồng xét xử sẽ sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị huỷ án sơ thẩm để điều tra bổ sung hoặc nếu không huỷ án sơ thẩm thì tăng hình phạt và phạt tù giam đối với bị cáo, không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Đức Trọng phạm T2 “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS

Xử phạt bị cáo Đặng Đức T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 10/6/2024 đến 19/8/2024)

Giao bị cáo Đặng Đức T cho UBND xã X - huyện X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo - kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND - VKS - CA huyện Xuân Trường
- Chi cục THA dân sự huyện Xuân Trường
- VKS - Công an tỉnh Nam Định;
- Bị cáo
- Những người tham gia tt
- Lưu HS, tòa HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Thị Mai Hương
(Đã ký)